

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2019/HS-ST

Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

-Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/HSST ngày 03/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Tại thành phố H; Tên gọi khác: không; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Y, phường L, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Đái Thị L; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 35/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố H xử phạt Nguyễn Thị T 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại 30/4/2018; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2018; Quyết định tạm giữ số 72 ngày 19/12/2018; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất số 74 ngày 21/12/2018; Quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ hai số 62 ngày 25/12/2018; Lệnh tạm giam số 42 ngày 27/12/2018 của Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 18 tháng 12 năm 2018 tổ công tác Công an phường y, quận C, thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 72 đường N, phường y, quận C, thành phố H phát hiện Nguyễn Thị T xuống từ xe taxi M, BKS 30A-393.41 do anh Lê Văn T (sinh năm 1984, trú tại: Số 11 ngách 120 ngõ 23 phường P, quận B, thành phố H) điều khiển, đang đi bộ sang đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự nguyện giao nộp: 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa 11 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng hồng, 01 (Một) túi ni lông màu trắng chứa 15 viên nén màu cam, 02 (Hai) túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai tinh thể màu trắng và các viên nén trên là ma túy tổng hợp, T mang đi bán hộ cho người bạn xã hội tên là H. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, sim số 0981226482, thu giữ của anh T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, gắn sim số 0965353427.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T tại phố T, phường L, quận B, thành phố H không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 9626/KLGD-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận:

- 11 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,080 gam.
- Tinh thể màu trắng hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,930 gam.
- 15 viên nén màu cam đều có ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, tổng khối lượng 5,740 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,480 gam.

Kết luận giám định số 1763/KLGD-PC 09 ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: 15 viên nén màu cam có hàm lượng Delta-9-tetrahydrocannabinol là 0,43%. (khối lượng là 0,024 gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2018, T đang ở nhà tại phường L, quận B, thành phố H thì nhận được điện thoại từ số 0965555286 của người bạn xã hội tên H gọi vào số 0981226482 của T bảo T đến ngã 3 phố T, quận B, thành phố H để gặp H. T đồng ý. Khi gặp, H đưa cho T 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong có 04 (Bốn) túi ni lông chứa ma túy và bảo T mang đến số 72 đường N, phường Y, quận C, thành phố H để bán ma túy cho khách và cầm tiền về cho H. Sau đó, H sẽ trả tiền công cho T. T đồng ý và cất số ma túy trên vào phía trong tay áo khoác đang mặc, lên xe taxi hãng M, BKS 30A-393.41 mà H đã gọi trước đó đi đến số 72 đường N, phường Y, quận C, thành phố H. Đến nơi, T xuống xe đi bộ sang đường thì bị Cơ quan công an phát hiện, kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị T cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Anh Lê Văn T khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, anh T đang điều khiển xe ô tô taxi BKS: 30A-393.41 đi trên đường thuộc khu vực quận B, thành phố H thì có số điện thoại 0965555286 gọi điện đến cho anh, xưng tên là H và bảo anh đến cổng trường tiểu học T đón khách và đưa đến 72 đường N, phường Y, quận C, thành phố H. Anh T đến nơi thì T lên xe và nói là bạn H, bảo anh đưa đến 72 đường N, phường Y. Khi đi đến phía bên kia đường, đối diện số nhà 72, anh T dừng xe, T xuống thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt, thu giữ tang vật nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Thị T phù hợp với lời khai của anh Lê Văn T, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Lê Văn T: Tài liệu điều tra thể hiện việc T cầm ma túy trong người mang đi bán, anh T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list số điện thoại 0965555286 tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel nhưng không xác định được chủ thuê bao. Mặt khác do T không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng H và đối tượng mua ma túy nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo màu đen sim số 0981226482 thu giữ của T xác định liên quan đến vụ án.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, gắn sim 0965353427 thu giữ của anh T là tài sản của anh, không liên quan đến vụ án. Ngày 17/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an quận C đã trả lại cho anh T chiếc điện thoại trên.

Tại bản cáo trạng số 100/CT- VKS ngày 02/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu; sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị T từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Miễn phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đen kèm sim là phương tiện T sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 18/12/2018, tại trước cửa số nhà 72 đường N, phường Y, quận C, thành phố H Nguyễn Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 3,010 gam ma túy loại Methamphetamine; 2,480 gam ma túy loại Ketamine và 0,024 gam ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol với mục đích để bán lại cho con nghiện kiểm lời thì bị tổ công tác công an phường Y, quận C, thành phố H bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại nghiêm trọng sức khỏe của người nghiện, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người mắc nghiện. Ma túy là nguyên nhân lây lan căn bệnh thể kỷ HIV – AIDS. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy mà Nhà nước ta và nhiều quốc gia trên thế giới kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 35/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố H xử phạt Nguyễn Thị T 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại 30/4/2018. Do đó bản án này của bị cáo chưa được xóa án. Lần phạm tội này của bị cáo đã phạm phải tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ ràng về tác hại của việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bán ma túy để kiếm lời. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo đã khai báo thành khẩn để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy bị thu giữ; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo kèm sim là phương tiện liên lạc mua bán ma túy;

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Căn cứ:- Khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 66 (sáu mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Thị T và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, bên trong có chứa:

- 11 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,080 gam.

- Tinh thể màu trắng hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,930 gam.

- 15 viên nén màu cam đều có ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, tổng khối lượng: 5,740 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong hai túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,480 gam.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 143/GN/THA-CA ngày 02/4/2019 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đen, bên trong có sim (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 143/GN/THA-CA ngày 02/4/2019 giữa Công an quận C và Chi cục thi hành án dân sự quận C).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

1. VKSND quận C;
2. TAND Tp H;
3. VKSND Tp H;
4. Bị cáo;
5. Công an quận C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

6. Chi cục THADS quận C;
7. Lưu hồ sơ, VP.

Chu Tuấn Anh